

Số: /2021/QĐ-UBND

Hải Dương, ngày 17 tháng 9 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy định quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh trên địa bàn tỉnh Hải Dương

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Di sản văn hóa ngày 29 tháng 6 năm 2001 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa ngày 18 tháng 6 năm 2009;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật phí và lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 98/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 9 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Di sản văn hóa và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa;

Căn cứ Nghị định số 61/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định điều kiện kinh doanh giám định cổ vật và hành nghề bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh; Nghị định số 142/2018/NĐ-CP ngày 09 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi một số quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch;

Căn cứ Nghị định số 110/2018/NĐ-CP ngày 29 tháng 8 năm 2018 của Chính phủ quy định về quản lý và tổ chức lễ hội;

Căn cứ Nghị định số 166/2018/NĐ-CP ngày 25 tháng 12 năm 2018 của Chính phủ quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch, dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh;

Căn cứ Nghị định số 38/2021/NĐ-CP ngày 29 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực văn hoá và quảng cáo;

Căn cứ Thông tư số 09/2011/TT-BVHTTDL ngày 14 tháng 7 năm 2011 của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch về việc quy định nội dung hồ sơ khoa học để xếp hạng di tích - lịch sử văn hóa và danh lam thắng cảnh;

Căn cứ Thông tư Liên tịch số 07/2015/TTLT-BVHTTDL-BNV ngày 14 tháng 9 năm 2015 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu, tổ chức của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Phòng Văn hóa và Thông tin thuộc UBND huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh;

Căn cứ Thông tư số 15/2019/TT-BVHTTDL ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số quy định về bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh trên địa bàn tỉnh Hải Dương.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày 28 tháng 9 năm 2021 và thay thế Quyết định số 1987/2004/QĐ-UBND ngày 19/5/2004 của UBND tỉnh Hải Dương về việc ban hành Quy chế xếp hạng và quản lý di tích lịch sử văn hóa - danh lam thắng cảnh cấp tỉnh trên địa bàn tỉnh Hải Dương.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Thủ trưởng các sở, ban, ngành của tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- Cục Di sản văn hóa - Bộ VHTTDL;
- Cục kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy,
- Lãnh đạo HĐND, UBND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- Ban VHXH, HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Trung tâm Công nghệ thông tin;
- Lưu: VT, KGVX, H.(35).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Triệu Thế Hùng

QUY ĐỊNH**Quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích lịch sử - văn hóa,
danh lam thắng cảnh trên địa bàn tỉnh Hải Dương**

*(Kèm theo Quyết định số /2021/QĐ-UBND ngày 17/9 /2021
của Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương)*

Chương I**NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG****Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy định này quy định các hoạt động về quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị các di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh, bao gồm: Di tích lịch sử - văn hóa, di tích kiến trúc nghệ thuật, di tích khảo cổ, danh lam thắng cảnh (sau đây gọi tắt là di tích) trên địa bàn tỉnh Hải Dương đã được cơ quan nhà nước xếp hạng theo quy định của Luật Di sản văn hóa, Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa và di tích thuộc danh mục kiểm kê đã được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt; việc quản lý di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia thuộc di tích; trách nhiệm bảo vệ và phát huy giá trị di tích trên địa bàn tỉnh Hải Dương.

2. Đối tượng áp dụng: Các cơ quan Nhà nước, các tổ chức, cá nhân là người Việt Nam; các tổ chức, cá nhân nước ngoài và người Việt Nam định cư ở nước ngoài có liên quan đến các hoạt động quản lý, bảo vệ, nghiên cứu, phát huy giá trị di tích trên địa bàn tỉnh Hải Dương.

Điều 2. Nguyên tắc chung

1. Công tác quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích gắn với phát triển du lịch để trở thành nguồn lực phát triển kinh tế, xã hội trên địa bàn tỉnh Hải Dương.

2. Hoạt động quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích lịch sử - văn hóa trên địa bàn tỉnh Hải Dương phải bảo đảm tuân thủ quy định của pháp luật về di sản văn hóa, các quy định pháp luật hiện hành có liên quan.

3. Bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ, hiệu quả giữa các ngành, các cấp trong việc quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh trên địa bàn tỉnh.

4. Tổ chức, cá nhân được phân công quản lý di tích phải chịu trách nhiệm trong việc quản lý, bảo tồn và phát huy giá trị di tích.

Chương II

QUẢN LÝ, BẢO VỆ VÀ PHÁT HUY GIÁ TRỊ DI TÍCH

Điều 3. Phân cấp quản lý và tổ chức quản lý di tích

Di tích trên địa bàn tỉnh Hải Dương đặt dưới sự quản lý toàn diện của UBND tỉnh và hướng dẫn nghiệp vụ của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Căn cứ quy định hiện hành của pháp luật, trên cơ sở tình hình thực tế trên địa bàn tỉnh, UBND tỉnh phân cấp cho các đơn vị, địa phương trực tiếp quản lý và chịu trách nhiệm tham mưu thành lập tổ chức để quản lý, bảo vệ, phát huy giá trị di tích cụ thể như sau:

1. Di tích cấp quốc gia đặc biệt: Trên cơ sở đề xuất, tham mưu của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các ngành, đơn vị có liên quan, Chủ tịch UBND tỉnh quyết định thành lập (sáp nhập, giải thể, chia tách, tổ chức lại) tổ chức sự nghiệp quản lý di tích và quy định tên gọi, chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức, biên chế theo quy định của pháp luật. Đối với khu di tích Quốc gia đặc biệt Côn Sơn - Kiếp Bạc, là khu di tích tiêu biểu của tỉnh, do Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch quản lý.

2. Di tích cấp quốc gia: UBND tỉnh giao UBND các huyện, thị xã, thành phố (sau đây gọi là UBND cấp huyện) trực tiếp quản lý. Chủ tịch UBND cấp huyện căn cứ vào đặc điểm, tình hình, yêu cầu về công tác bảo vệ, phát huy giá trị di tích ở địa phương để quyết định việc thành lập (sáp nhập, giải thể, chia tách, tổ chức lại) tổ chức sự nghiệp quản lý di tích và quy định tên gọi, chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức, biên chế theo quy định của pháp luật.

3. Di tích cấp tỉnh và di tích chưa xếp hạng đã được UBND tỉnh đưa vào danh mục kiểm kê di tích: UBND tỉnh giao UBND các xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là UBND cấp xã) trực tiếp quản lý. Chủ tịch UBND cấp xã căn cứ vào đặc điểm, tình hình và yêu cầu công tác bảo vệ, phát huy giá trị di tích ở địa phương để quyết định thành lập (sáp nhập, giải thể, chia tách, tổ chức lại) Ban quản lý di tích cơ sở và quy định tên gọi, chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức, thành phần tham gia Ban quản lý theo quy định của pháp luật.

a) Thành viên Ban quản lý di tích cấp cơ sở:

- Thành viên chỉ định: Trưởng ban là lãnh đạo UBND cấp xã; công chức Văn hóa xã hội; công chức Địa chính - Xây dựng; đại diện Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể; Trưởng thôn hoặc Trưởng khu dân cư nơi có di tích.

- Thành viên thông qua tín nhiệm: Đại diện người cao tuổi có uy tín, trụ trì, thủ từ hoặc người thường xuyên trông nom di tích. Đối với di tích có nhiều thủ từ thì có thể cử nhiều hơn một người tham gia. Tùy theo quy mô và phạm vi ảnh hưởng của từng di tích trong cộng đồng có thể cử thêm các thành phần vào Ban quản lý.

b) Ban quản lý di tích cơ sở có trách nhiệm xây dựng nội quy, quy chế hoạt động trình Chủ tịch UBND cấp xã quyết định ban hành trên cơ sở hướng dẫn về chuyên môn của Phòng Văn hóa và Thông tin cấp huyện.

c) Ban quản lý di tích cơ sở có trách nhiệm quản lý các nguồn thu tại di tích và thực hiện việc thu chi theo quy định của pháp luật về tài chính hiện hành; đề xuất khen thưởng, xử phạt tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật.

4. Di tích cấp quốc gia, di tích cấp tỉnh và di tích chưa xếp hạng đã được UBND tỉnh đưa vào danh mục kiểm kê di tích thuộc sở hữu của tổ chức, cá nhân (nhà cổ, từ đường dòng họ, nhà thờ lưu niệm danh nhân gắn với dòng họ hoặc gia đình) giao cho chủ sở hữu di tích (tổ chức, cá nhân) tự quản lý, bảo vệ, phát huy giá trị và chịu sự quản lý toàn diện của UBND các cấp theo quy định tại khoản 2 và 3 của Điều này; chịu sự quản lý, hướng dẫn về chuyên môn nghiệp vụ của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Phòng Văn hóa và Thông tin cấp huyện theo quy định của Luật Di sản văn hóa, Luật Sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa và các quy định của pháp luật có liên quan.

Chủ sở hữu di tích có trách nhiệm xây dựng nội quy, quy chế hoạt động của Ban quản lý di tích trình Chủ tịch UBND cấp huyện quyết định ban hành trên cơ sở ý kiến thẩm định bằng văn bản của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đối với di tích cấp quốc gia; trình Chủ tịch UBND cấp xã quyết định ban hành trên cơ sở ý kiến thẩm định của Phòng Văn hóa và Thông tin và các phòng, ban, đơn vị có liên quan thuộc UBND cấp huyện đối với di tích cấp tỉnh, di tích chưa xếp hạng đã được UBND tỉnh đưa vào danh mục kiểm kê di tích.

Ban quản lý di tích có trách nhiệm quản lý các nguồn thu, chi tại di tích, thực hiện thu, chi theo quy định của pháp luật về tài chính hiện hành; xây dựng và ban hành mẫu phiếu công đức tại di tích sau khi được sự chấp thuận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền trên cơ sở hướng dẫn của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; đề xuất khen thưởng, xử phạt tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Công tác xây dựng kế hoạch và quy hoạch

1. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch có trách nhiệm tham mưu cho UBND tỉnh xây dựng kế hoạch, quy hoạch và đề án về quản lý, bảo vệ, phát huy giá trị di tích trên địa bàn tỉnh.

2. UBND cấp huyện có trách nhiệm xây dựng kế hoạch ngắn hạn, dài hạn về công tác quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích trong phạm vi quản lý.

3. Di tích thuộc sở hữu của tổ chức và cá nhân, chủ sở hữu có trách nhiệm xây dựng kế hoạch ngắn hạn, dài hạn về công tác quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích trình các cơ quan văn hóa, thể thao và du lịch các cấp thẩm định, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt kế hoạch theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Kiểm kê di tích

1. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch phối hợp với UBND cấp huyện tổ chức thực hiện việc kiểm kê di tích trình UBND tỉnh phê duyệt, công bố.

2. Định kỳ 5 năm một lần, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch phối hợp với UBND cấp huyện tổ chức rà soát, trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định bổ sung hoặc đưa ra khỏi danh mục kiểm kê di tích của địa phương các công

trình xây dựng, địa điểm, cảnh quan thiên nhiên, khu vực thiên nhiên đủ điều kiện hoặc không đủ điều kiện xếp hạng di tích. Trong trường hợp đặc biệt, nếu thấy cần thiết bổ sung hoặc đưa ra khỏi danh mục kiểm kê bảo vệ, UBND cấp huyện (nơi có di tích) có văn bản đề nghị Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch kiểm tra, xem xét trước thời hạn trình Chủ tịch UBND tỉnh quyết định.

Điều 6. Các hoạt động bảo vệ và phát huy giá trị di tích

1. Các di tích đã được xếp hạng và các di tích được kiểm kê bảo vệ nhưng chưa có điều kiện đầu tư tu bổ, phục hồi, tôn tạo phải được bảo vệ nguyên trạng. Khi có dấu hiệu xuống cấp nghiêm trọng hoặc bị xâm hại, bị lấn chiếm đất đai thì tổ chức, cá nhân và UBND cấp xã nơi có di tích phải có phương án bảo vệ kịp thời và báo cáo cơ quan chức năng cùng phối hợp bảo vệ, bảo quản.

2. Tổ chức, cá nhân khi phát hiện di tích có dấu hiệu xuống cấp nghiêm trọng hoặc bị xâm hại, bị lấn chiếm đất đai phải báo cáo ngay cho chính quyền địa phương, cơ quan chức năng đóng trên địa bàn biết để có biện pháp xử lý.

3. Tổ chức, cá nhân là chủ sở hữu hoặc đang quản lý hợp pháp di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia (được quy định tại Thông tư số 07/2004/TT-BVHTT ngày 19 tháng 02 năm 2004 của Bộ Văn hoá Thông tin (nay là Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch) hướng dẫn trình tự, thủ tục đăng ký di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia) thực hiện việc đăng ký với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

4. Các địa phương, tổ chức, cá nhân đang quản lý di tích có trách nhiệm phối hợp, tạo điều kiện cho Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch tiến hành công tác kiểm kê di tích, kiểm kê cổ vật tại di tích theo định kỳ.

5. Chủ sở hữu di tích phải có trách nhiệm chăm sóc, bảo vệ cảnh quan môi trường trong di tích và khu vực xung quanh để đảm bảo xanh - sạch - đẹp; đảm bảo an ninh trật tự tại di tích.

Điều 7. Tổ chức các hoạt động lễ hội, phát huy giá trị di tích

1. Việc tổ chức lễ hội, hoạt động tôn giáo, tín ngưỡng tại di tích phải tuân thủ theo Luật Di sản văn hóa, Luật Tín ngưỡng, tôn giáo, các quy định của nhà nước về quản lý và tổ chức lễ hội và các quy định của pháp luật có liên quan.

2. Việc tổ chức lễ hội, hoạt động tôn giáo, tín ngưỡng tại di tích phải phù hợp với tính chất, đặc điểm lịch sử của di tích; phù hợp với thuần phong mỹ tục và tình hình kinh tế - xã hội của địa phương. Nội dung hoạt động lễ hội, hoạt động tôn giáo, tín ngưỡng và các dịch vụ liên quan đến di tích phải báo cáo, đăng ký với cấp chính quyền được giao quản lý di tích.

3. Tất cả các hình thức hoạt động khai thác, sử dụng các khu vực liền kề với di tích (ngoài khu vực bảo vệ di tích), như: lễ hội, biểu diễn nghệ thuật, cắm trại, dịch vụ du lịch... phải thực hiện theo hướng dẫn của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và cấp chính quyền được giao quản lý di tích.

Điều 8. Lập hồ sơ xếp hạng di tích

1. Lập hồ sơ xếp hạng di tích được thực hiện theo quy định của Luật Di sản văn hóa ngày 29 tháng 6 năm 2001 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa ngày 18 tháng 6 năm 2009; Nghị định số 98/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 9 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Di sản văn hóa và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa; Thông tư số 09/2011/TT-BVHTTDL ngày 14 tháng 7 năm 2011 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc quy định nội dung hồ sơ khoa học để xếp hạng di tích lịch sử - văn hóa và danh lam thắng cảnh.

2. Hàng năm, Chủ tịch UBND cấp huyện chịu trách nhiệm xem xét, lập danh sách và đăng ký các di tích đủ tiêu chí để lập hồ sơ khoa học đề nghị xếp hạng (cấp quốc gia đặc biệt, cấp quốc gia, cấp tỉnh) với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Danh sách các di tích đăng ký lập hồ sơ xếp hạng và hồ sơ khoa học của các di tích phải được Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thẩm định trước khi trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định (đối với di tích xếp hạng cấp tỉnh) hoặc đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định (đối với di tích cấp quốc gia, quốc gia đặc biệt). Các địa phương có di tích được lập hồ sơ khoa học đề nghị xếp hạng có trách nhiệm phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch trong quá trình lập hồ sơ.

3. Hồ sơ khoa học và việc lưu trữ hồ sơ

a) Hồ sơ khoa học di tích phải có đầy đủ thành phần theo quy định tại Thông tư số 09/2011/TT-BVHTTDL.

b) Hồ sơ khoa học di tích được lưu trữ tại tổ chức, cá nhân là chủ sở hữu hoặc được giao quản lý, sử dụng di tích, UBND cấp xã, UBND cấp huyện, Bảo tàng tỉnh và Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

c) Các thành phần của Hồ sơ khoa học di tích phải được định dạng tài liệu điện tử để lưu trữ. Công tác lưu trữ, quản lý và sử dụng Hồ sơ khoa học di tích được thực hiện theo quy định hiện hành của pháp luật về lưu trữ.

Khuyến khích việc các tổ chức, cá nhân là chủ sở hữu hoặc được giao trực tiếp quản lý di tích định dạng tài liệu điện tử hồ sơ khoa học di tích đã được xếp hạng trước đây để lưu trữ, quản lý và sử dụng.

4. Đơn vị, tổ chức, cá nhân được giao trực tiếp quản lý di tích có trách nhiệm rà soát lại hồ sơ khoa học di tích (căn cứ vào quy định của pháp luật quy định về thành phần, nội dung hồ sơ tại thời điểm lập) và báo cáo cụ thể những nội dung thành phần hồ sơ còn thiếu của từng di tích về UBND cấp huyện để tổng hợp báo cáo Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch để được hướng dẫn thực hiện bổ sung nhằm phục vụ công tác quản lý, làm cơ sở khoa học cho việc bảo quản, tu bổ, phục hồi, tôn tạo và phát huy giá trị di tích.

Điều 9. Cấm mốc giới di tích và biển giới thiệu di tích

1. Trong thời gian 3 tháng kể từ ngày cấp có thẩm quyền ký quyết định xếp hạng, di tích trong danh sách kiểm kê bảo vệ và phê duyệt quy hoạch thì cấp được giao quản lý di tích phải chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan thực hiện việc cấm mốc giới các khu vực bảo vệ di tích theo biên bản khoanh vùng đối với di tích được xếp hạng; cấm mốc giới hiện trạng diện tích đất hiện có đối với di tích được kiểm kê bảo vệ; Chủ đầu tư quy hoạch di tích chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương và tổ chức, cá nhân có liên quan thực hiện việc cấm mốc giới các khu vực bảo vệ di tích theo quy hoạch được phê duyệt và bàn giao mốc cho đơn vị được giao quản lý trực tiếp di tích. Trong trường hợp đơn vị, tổ chức, cá nhân được giao quản lý trực tiếp di tích khi nhận bàn giao quản lý di tích mà chưa có mốc giới các khu vực bảo vệ (gồm cả di tích được kiểm kê bảo vệ) thì đơn vị, tổ chức, cá nhân có quyền đề nghị cấp được giao quản lý di tích thực hiện cấm và bàn giao mốc giới.

2. Nguyên tắc cấm mốc giới các khu vực bảo vệ di tích thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 14 Nghị định 98/2010/NĐ-CP.

3. Các đơn vị, tổ chức, cá nhân được giao quản lý di tích có trách nhiệm làm biển giới thiệu tóm tắt về di tích (lịch sử hình thành, nhân vật thờ, giá trị lịch sử văn hóa, thời gian tổ chức lễ hội, nội dung chính của lễ hội (nếu có),... đặt tại di tích. Nội dung biển giới thiệu di tích phải được Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thẩm định, thỏa thuận bằng văn bản đối với di tích cấp quốc gia; Phòng Văn hóa và Thông tin cấp huyện thẩm định, thỏa thuận bằng văn bản đối với di tích cấp tỉnh và di tích được kiểm kê bảo vệ. Biển giới thiệu làm bằng vật liệu bền vững, đẹp, có kích thước, màu sắc phù hợp và được đặt ở vị trí trang trọng, dễ nhận thấy trong khuôn viên phía trước di tích.

Điều 10. Các nguồn thu và quản lý, sử dụng nguồn thu từ di tích

1. Các nguồn thu từ di tích phải được sử dụng vào việc quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích như: Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng; bảo quản, tu bổ, tôn tạo, phục hồi di tích; cấm mốc giới bảo vệ di tích; mua sắm trang thiết bị nội thất, đồ thờ, đồ lễ thắp hương; tổ chức lễ hội; đào tạo bồi dưỡng con người và các hoạt động khác có liên quan theo đúng các quy định hiện hành.

2. Mức phí tham quan di tích do Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương xem xét, quyết định.

3. Việc thu, quản lý, sử dụng các nguồn thu từ di tích phải công khai, minh bạch và do đơn vị, tổ chức, cá nhân quản lý trực tiếp di tích thực hiện theo quy định của pháp luật về tài chính hiện hành. Nếu để xảy ra thất thoát hoặc chi sai mục đích số tiền thu được tại di tích thì tùy theo mức độ sẽ bị truy cứu trách nhiệm theo quy định của pháp luật.

Điều 11. Đào tạo, bồi dưỡng

Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Phòng Văn hóa và Thông tin của UBND cấp huyện chịu trách nhiệm xây dựng kế hoạch và tổ chức các hoạt động bồi

dưỡng, đào tạo, hướng dẫn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ cơ sở và đội ngũ quản lý trực tiếp tại các di tích.

Điều 12. Quản lý hoạt động nghiên cứu khoa học, hợp tác quốc tế về di tích

1. Các tổ chức, cá nhân là công dân Việt Nam, không cư trú trên địa bàn tỉnh Hải Dương, có nhu cầu tiến hành các hoạt động nghiên cứu khoa học về di tích trên địa bàn tỉnh Hải Dương phải được Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chấp thuận theo quy định.

2. Các tổ chức, cá nhân là người nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài hoặc tổ chức hợp tác khoa học đa quốc gia có nhu cầu nghiên cứu sưu tầm di sản văn hoá phi vật thể tại các di tích trên địa bàn tỉnh Hải Dương phải được Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch cấp phép theo quy định tại Điều 8 Nghị định số 98/2010/NĐ-CP về thẩm quyền và thủ tục cấp phép cho người Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức, cá nhân nước ngoài tiến hành nghiên cứu, sưu tầm di sản văn hoá phi vật thể ở Việt Nam.

3. Việc nghiên cứu khoa học của các tổ chức, cá nhân chỉ được thực hiện khi có đủ điều kiện quy định tại khoản 1, 2 Điều này và phải chịu sự quản lý, giám sát của các cơ quan quản lý văn hóa, thể thao và du lịch ở cơ sở.

Điều 13. Huỷ bỏ quyết định xếp hạng di tích; mua bán, chuyển nhượng di tích

1. Việc huỷ bỏ quyết định xếp hạng di tích thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 30 Luật Di sản văn hoá năm 2001, được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

2. Di tích thuộc sở hữu của tổ chức, cá nhân, chủ sở hữu có nguyện vọng bán, chuyển nhượng di tích phải ưu tiên cho Nhà nước được mua trước và thực hiện theo quy định của Luật Di sản văn hoá năm 2001, được sửa đổi, bổ sung năm 2009, Bộ luật Dân sự và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

Chương III

QUY HOẠCH VÀ BẢO QUẢN, TU BỔ, PHỤC HỒI DI TÍCH

Điều 14. Lập quy hoạch di tích và bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích

1. Việc lập quy hoạch và bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích trên địa bàn tỉnh Hải Dương được thực hiện theo Luật Di sản văn hóa, Luật Xây dựng, Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư công và các quy định của pháp luật có liên quan.

2. Các di tích chỉ được tiến hành thực hiện lập quy hoạch và bảo quản, tu bổ, phục hồi trong trường hợp cần thiết và phải lập hồ sơ, được cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt theo quy định của pháp luật.

3. Tổ chức, cá nhân lập quy hoạch di tích, dự án đầu tư, thiết kế và thi công bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích phải có đủ điều kiện về năng lực, chuyên môn kỹ thuật theo quy định hiện hành của pháp luật.

4. Việc bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích không được làm ảnh hưởng yếu tố gốc cấu thành di tích, không gian văn hóa và cảnh quan môi trường của di tích.

Điều 15. Lập quy hoạch di tích

1. Nội dung, trình tự lập, thẩm định, phê duyệt và điều chỉnh quy hoạch di tích thực hiện theo quy định tại Nghị định số 166/2018/NĐ-CP ngày 25 tháng 12 năm 2018 của Chính phủ quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch, dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh và quy định của pháp luật có liên quan.

2. Đối với những quy hoạch di tích thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND tỉnh được thực hiện theo Nghị định số 166/2018/NĐ-CP.

a) Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, trên cơ sở nghiên cứu, xem xét quy mô, tính chất của di tích do UBND cấp huyện đề nghị lập quy hoạch, tham mưu trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt chủ trương và xác định chủ đầu tư.

b) Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, địa phương có liên quan thẩm định nhiệm vụ, đề án quy hoạch và điều chỉnh quy hoạch trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt.

Trong thời hạn 30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt chủ trương, nhiệm vụ lập quy hoạch di tích, đề án quy hoạch di tích và điều chỉnh quy hoạch di tích.

Điều 16. Lập dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích (sau đây gọi là dự án tu bổ di tích)

1. Nội dung, trình tự lập, thẩm định, phê duyệt và điều chỉnh dự án tu bổ di tích thực hiện theo quy định tại Nghị định số 166/2018/NĐ-CP và pháp luật hiện hành có liên quan.

2. Đối với những dự án tu bổ di tích thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, trên cơ sở nghiên cứu, xem xét quy mô, tính chất của dự án do UBND cấp huyện đề nghị để tham mưu trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt chủ trương và xác định chủ đầu tư.

a) Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt chủ trương và dự án tu bổ di tích thuộc nhóm B, nhóm C sau khi có ý kiến thẩm định, thỏa thuận bằng văn bản của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đối với trường hợp là di tích quốc gia đặc biệt, di tích quốc gia và ý kiến thẩm định của các cơ quan chuyên ngành theo quy định của pháp luật về đầu tư xây dựng.

b) Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt chủ trương và dự án tu bổ di tích cấp tỉnh theo đề nghị bằng văn bản của Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và ý kiến thẩm định của các cơ quan chuyên ngành theo quy định của pháp luật về đầu tư xây dựng.

Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương liên quan thẩm định dự án đầu tư được quy định tại điểm a và điểm b khoản 2 Điều này, trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt.

c) Các dự án đầu tư tu bổ di tích còn lại khác (bằng nhiều nguồn vốn) thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh uỷ quyền cho Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch xem xét, phê duyệt chủ trương và thẩm định, thỏa thuận dự án; uỷ quyền cho Chủ tịch UBND cấp huyện phê duyệt dự án sau khi có văn bản thẩm định, thỏa thuận về chuyên môn của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và ý kiến thẩm định của các cơ quan chuyên ngành theo quy định của pháp luật về đầu tư xây dựng.

3. Thời gian phê duyệt dự án:

a) Đối với dự án đầu tư được quy định tại điểm a và điểm b khoản 2 Điều này, trong thời hạn 20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản và hồ sơ hợp lệ, Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt chủ trương lập dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích hoặc phê duyệt dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích.

b) Đối với dự án đầu tư được quy định tại điểm c khoản 2 Điều này, trong thời hạn 20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị và hồ sơ hợp lệ, Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch có trách nhiệm phê duyệt chủ trương lập dự án đầu tư tu bổ di tích hoặc thẩm định, thỏa thuận dự án đầu tư tu bổ di tích.

Điều 17. Báo cáo kinh tế - kỹ thuật bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích (sau đây gọi là Báo cáo kinh tế - kỹ thuật tu bổ di tích)

Nội dung, trình tự lập, thỏa thuận, thẩm định, phê duyệt và điều chỉnh Báo cáo kinh tế - kỹ thuật tu bổ di tích thực hiện theo quy định tại Nghị định số 166/2018/NĐ-CP và quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 18. Thiết kế bản vẽ thi công bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích (sau đây gọi là thiết kế tu bổ di tích)

1. Chủ đầu tư tổ chức lập hồ sơ thiết kế tu bổ di tích sau khi dự án tu bổ di tích được cấp có thẩm quyền phê duyệt thuộc các đối tượng được quy định tại điểm a, điểm b và điểm c khoản 2 Điều 16 Quy định này.

2. Các di tích khác còn lại thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh uỷ quyền cho Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch xem xét, thỏa thuận chủ trương cho UBND cấp huyện tổ chức lập hồ sơ thiết kế tu bổ di tích.

3. Nội dung thiết kế tu bổ di tích, điều chỉnh thiết kế tu bổ di tích thực hiện theo quy định tại Thông tư số 15/2019/TT-BVHTTDL ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số quy định về bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích và quy định pháp luật có liên quan.

4. Thẩm quyền thỏa thuận, thẩm định, phê duyệt:

a) Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt hồ sơ thiết kế tu bổ di tích, hồ sơ thiết kế tu bổ di tích điều chỉnh thuộc nhóm B, nhóm C theo đề nghị bằng văn bản của Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch sau khi có ý kiến thẩm định, thỏa thuận bằng văn bản của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đối với trường hợp là di tích quốc gia đặc biệt, di tích quốc gia và ý kiến thẩm định của các cơ quan chuyên ngành theo quy định của pháp luật về đầu tư xây dựng và pháp luật có liên quan.

b) Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt hồ sơ thiết kế tu bổ di tích, hồ sơ thiết kế tu bổ di tích điều chỉnh theo đề nghị bằng văn bản của Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đối với trường hợp là di tích cấp tỉnh và ý kiến thẩm định của các cơ quan chuyên ngành theo quy định của pháp luật về đầu tư xây dựng và pháp luật có liên quan.

Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với các Sở có liên quan thẩm định hồ sơ thiết kế, dự toán và hồ sơ thiết kế, dự toán điều chỉnh được quy định tại điểm a và điểm b khoản 4 Điều này, trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt.

c) Hồ sơ thiết kế tu bổ các di tích còn lại khác thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh uỷ quyền cho Chủ tịch UBND cấp huyện phê duyệt sau khi có ý kiến thẩm định, thỏa thuận bằng văn bản của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và ý kiến thẩm định của các cơ quan chuyên ngành theo quy định của pháp luật về đầu tư xây dựng và pháp luật có liên quan.

Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch có trách nhiệm thẩm định và thỏa thuận hồ sơ trong thời hạn 15 ngày làm việc (đối với hồ sơ thiết kế tu bổ di tích) và 07 ngày làm việc (đối với hồ sơ thiết kế tu bổ di tích điều chỉnh), kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị và hồ sơ hợp lệ với các đối tượng được quy định tại điểm a, điểm b và điểm c khoản 4 Điều này.

5. Thời gian phê duyệt:

a) Đối với hồ sơ thiết kế, dự toán tu bổ di tích và hồ sơ thiết kế, dự toán tu bổ di tích điều chỉnh được quy định tại điểm a và điểm b khoản 4 Điều này, trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản và hồ sơ hợp lệ, Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt hồ sơ thiết kế và dự toán.

b) Đối với hồ sơ thiết kế, dự toán tu bổ di tích và hồ sơ thiết kế, dự toán tu bổ di tích điều chỉnh được quy định tại điểm c khoản 4 Điều này, trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị và hồ sơ hợp lệ, Chủ tịch UBND cấp huyện có trách nhiệm phê duyệt hồ sơ thiết kế và dự toán.

Điều 19. Thi công bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích

Trình tự, thủ tục, chuẩn bị và thực hiện thi công bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích; nhật ký công trình và hồ sơ hoàn công thực hiện theo Thông tư số 15/2019/TT-BVHTTDL và các quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 20. Điều kiện năng lực của tổ chức, cá nhân tham gia lập quy hoạch và bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích

Điều kiện năng lực và điều kiện hành nghề của tổ chức, cá nhân tham gia lập quy hoạch di tích, dự án tu bổ di tích, báo cáo kinh tế - kỹ thuật tu bổ di tích,

thiết kế tu bổ di tích và thi công tu bổ di tích thực hiện theo Nghị định số 61/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định điều kiện kinh doanh giám định cổ vật và hành nghề bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh và các quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 21. Tu sửa cấp thiết di tích

1. Việc tu sửa cấp thiết di tích thực hiện theo Điều 19, Điều 20 Thông tư số 15/2019/TT-BVHTTDL ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

2. Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chịu trách nhiệm giám sát và hướng dẫn cụ thể trình tự, thủ tục lập, thẩm định, thỏa thuận, phê duyệt hồ sơ tu sửa cấp thiết di tích trên cơ sở quy định của pháp luật.

Điều 22. Đối với việc xây dựng các công trình ở khu vực bảo vệ II của di tích và khu vực liền kề khu vực bảo vệ di tích

1. Việc xây dựng công trình bảo vệ và phát huy giá trị di tích ở khu vực bảo vệ II của di tích cấp quốc gia đặc biệt và di tích quốc gia, thực hiện theo Luật Di sản văn hóa ngày 29 tháng 6 năm 2001 và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa ngày 18 tháng 6 năm 2009.

2. Việc xây dựng công trình bảo vệ và phát huy giá trị di tích ở khu vực bảo vệ II của di tích xếp hạng cấp tỉnh và trong diện tích đất hợp pháp của di tích đã được kiểm kê bảo vệ, Chủ tịch UBND tỉnh uỷ quyền cho Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch xem xét, cho ý kiến bằng văn bản và chịu trách nhiệm theo quy định.

3. Việc xây dựng các công trình và hoạt động khai thác tài nguyên khoáng sản ở khu vực liền kề với khu vực bảo vệ di tích có thể gây ảnh hưởng đến cảnh quan của di tích cấp quốc gia, cấp quốc gia đặc biệt phải được Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch thẩm định, thỏa thuận bằng văn bản. Đối với di tích cấp tỉnh và di tích đã được kiểm kê bảo vệ, Chủ tịch UBND tỉnh uỷ quyền cho Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thẩm định và thỏa thuận.

4. Chủ đầu tư dự án cải tạo, xây dựng công trình, khai thác khoáng sản,... ở nơi có thể ảnh hưởng tới di tích có trách nhiệm phối hợp và tạo điều kiện để cơ quan nhà nước có thẩm quyền về văn hóa, thể thao và du lịch giám sát quá trình cải tạo, xây dựng, khai thác theo quy định.

Điều 23. Hỗ trợ kinh phí chống xuống cấp di tích

Hằng năm, căn cứ vào danh mục các di tích đang bị xuống cấp nghiêm trọng. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thống nhất với Sở Tài chính tham mưu cho UBND tỉnh bố trí từ nguồn ngân sách tỉnh cho công tác tu sửa cấp thiết di tích.

1. Mục tiêu: Dành cho các hạng mục gốc cấu thành di tích khi chủ sở hữu di tích chưa có đủ điều kiện thực hiện việc bảo quản, tu bổ, phục hồi toàn diện; nhằm bảo vệ di tích trước những tác động xấu của môi trường thiên nhiên và môi trường xã hội; giữ gìn tối đa các yếu tố gốc cấu thành di tích và các giá trị chân xác của di tích về các mặt: Vị trí, cấu trúc, chất liệu, vật liệu, kỹ thuật truyền thống, chức năng, nội thất, ngoại thất, cảnh quan liên quan và các yếu tố khác của di tích.

2. Ưu tiên hỗ trợ kinh phí tu sửa cấp thiết chống xuống cấp di tích lịch sử (di tích lưu niệm sự kiện, di tích lưu niệm danh nhân) gắn với cách mạng, di tích kiến trúc nghệ thuật trước rồi mới đến các loại hình di tích khác. Trong mỗi loại hình di tích được ưu tiên, di tích xếp hạng cấp quốc gia được ưu tiên trước.

3. Các di tích được hỗ trợ kinh phí tu sửa cấp thiết hàng năm, thực hiện trong thời gian ngắn, có quy mô và giá trị nhỏ. Chủ tịch UBND tỉnh uỷ quyền cho Giám đốc Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch phê duyệt danh sách và tổ chức thực hiện tu sửa theo quy định hiện hành.

Điều 24. Bổ sung, tu sửa, thay thế hiện vật, bài trí thờ tự trong di tích

1. Nghiêm cấm các đơn vị, tổ chức, cá nhân được giao trực tiếp quản lý di tích tự ý sơn thếp đồ thờ, tượng pháp cũ hiện có trong di tích; bài trí lại, đưa ra khỏi di tích, thay thế hoặc bổ sung đồ thờ, tượng pháp, nội dung thờ tự mới vào di tích khi chưa được sự đồng ý bằng văn bản của cơ quan chuyên môn, cấp có thẩm quyền. Nếu vi phạm thì tùy theo tính chất và mức độ vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định của Luật Di sản văn hóa ngày 29 tháng 6 năm 2001 và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa ngày 18 tháng 6 năm 2009; Nghị định số 38/2021/NĐ-CP ngày 29 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực văn hoá và quảng cáo và quy định pháp luật có liên quan.

2. Chủ tịch UBND tỉnh uỷ quyền cho Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch xem xét, phê duyệt chủ trương và thẩm định hồ sơ phương án thiết kế việc bổ sung, tu sửa, thay thế hiện vật, bài trí thờ tự trong di tích đối với những di tích thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND tỉnh theo quy định của pháp luật.

Điều 25. Xã hội hóa bảo quản, tu bổ, phục hồi, phát huy giá trị di tích

1. Khuyến khích sự đóng góp của nhân dân, các tổ chức xã hội, các doanh nghiệp, các tổ chức quốc tế cho việc bảo quản, tu bổ, phục hồi, khai thác và phát huy giá trị di tích.

2. Tỉnh Hải Dương đảm bảo các quyền lợi hợp pháp của các tổ chức, cá nhân tham gia đầu tư cho việc bảo quản, tu bổ, phục hồi, khai thác và phát huy giá trị di tích theo quy định của pháp luật hiện hành tại thời điểm đầu tư.

3. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch phối hợp với UBND cấp huyện căn cứ quy định hiện hành của pháp luật đề xuất việc khen thưởng, vinh danh đối với các tổ chức, cá nhân có đóng góp lớn cho việc bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích.

Chương IV

TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC SỞ, BAN, NGÀNH VÀ CHÍNH QUYỀN CÁC CẤP TRONG VIỆC QUẢN LÝ, BẢO VỆ VÀ PHÁT HUY GIÁ TRỊ DI TÍCH

Điều 26. Trách nhiệm của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

1. Thực hiện chức năng quản lý nhà nước đối với các hoạt động quản lý, bảo vệ, bảo quản, tu bổ, phục hồi và phát huy giá trị di tích trên địa bàn tỉnh Hải Dương.

2. Xây dựng và thực hiện quy hoạch, kế hoạch nghiên cứu, sưu tầm, kiểm kê, bảo tồn và khai thác phát huy giá trị di tích; phân loại và quản lý hồ sơ di tích trên địa bàn tỉnh.

3. Tham mưu xây dựng các văn bản về quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị các di tích trình UBND tỉnh ban hành theo thẩm quyền.

4. Tuyên truyền, phổ biến pháp luật về bảo vệ và phát huy giá trị di tích.

5. Chỉ đạo cơ quan chuyên môn chủ trì, phối hợp với các địa phương, đơn vị, tổ chức, cá nhân tổ chức thực hiện lập hồ sơ khoa học di tích đề nghị xếp hạng. Trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt danh mục di tích được kiểm kê bảo vệ, xếp hạng di tích cấp tỉnh và đề nghị Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xếp hạng di tích cấp quốc gia.

6. Phê duyệt chủ trương và thẩm định, thỏa thuận các quy hoạch, dự án đầu tư, thiết kế tu bổ di tích theo thẩm quyền.

7. Tổ chức đào tạo bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và những người làm công tác bảo vệ và phát huy giá trị di tích.

8. Phối hợp với các ngành, địa phương có liên quan tổ chức hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc nghiên cứu, sưu tầm di tích của các tổ chức, cá nhân là người Việt Nam, người nước ngoài (hoặc có quốc tịch nước ngoài) vào nghiên cứu, sưu tầm di tích tại tỉnh Hải Dương.

9. Thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật về quản lý, tu bổ và khai thác phát huy giá trị di tích; giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo, xử lý các vi phạm pháp luật về di tích.

10. Phối hợp với các sở, ngành có liên quan và UBND cấp huyện tham mưu cho Chủ tịch UBND tỉnh quyết định thành lập (sáp nhập, giải thể, chia tách, tổ chức lại) các tổ chức sự nghiệp quản lý di tích và quy định tên gọi, chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức, biên chế theo quy định của pháp luật. Đề xuất, trình UBND tỉnh về công tác thi đua, khen thưởng trong việc bảo vệ và phát huy giá trị di tích.

Điều 27. Trách nhiệm của Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Xây dựng

1. Hướng dẫn công tác lập quy hoạch, dự án, kế hoạch; phối hợp Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, UBND cấp huyện, chủ đầu tư trong việc thực hiện quy hoạch, dự án đầu tư, thiết kế bảo quản, tu bổ, phục hồi, tôn tạo di tích và phát huy giá trị di tích theo thẩm quyền.

2. Thẩm định các dự án quy hoạch, dự án đầu tư, thiết kế kỹ thuật tu bổ và phát huy giá trị di tích theo quy định.

3. Tổng hợp, tham mưu và cân đối vốn đầu tư hàng năm cho các dự án quy hoạch, dự án đầu tư bảo quản, tu bổ, tôn tạo và phát huy giá trị di tích.

Điều 28. Trách nhiệm của Sở Tài chính

Căn cứ quy định hiện hành và khả năng cân đối ngân sách hàng năm tham mưu UBND tỉnh phê duyệt phân bổ kinh phí cho hoạt động bảo vệ, phát huy giá trị di tích.

Điều 29. Trách nhiệm của Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh

1. Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, UBND cấp huyện chỉ đạo, hướng dẫn tổ chức sự nghiệp quản lý di tích cấp tỉnh, cấp huyện và Ban quản lý cấp cơ sở trong công tác quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích.

2. Chủ trì tổ chức phòng ngừa, phát hiện, đấu tranh, xử lý các trường hợp vi phạm về quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích theo quy định của pháp luật.

Điều 30. Trách nhiệm của Sở Giáo dục và Đào tạo

Chủ trì xây dựng, tổ chức dạy học tài liệu địa phương môn lịch sử trong trường phổ thông và phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch xây dựng chương trình giảng dạy ngoại khóa những kiến thức lịch sử, văn hóa về các di tích và công tác quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích; phối hợp chỉ đạo thực hiện phong trào xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực gắn với quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích trên địa bàn tỉnh.

Điều 31. Trách nhiệm của Sở Khoa học và Công nghệ

Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch xây dựng và chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ về bảo vệ và phát huy giá trị di tích.

Điều 32. Trách nhiệm của Sở Tài nguyên và Môi trường

1. Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, UBND cấp huyện tiến hành quy hoạch quỹ đất di tích, cắm mốc giới bảo vệ các di tích, lập thủ tục cấp quyền sử dụng đất đối với các di tích theo quy định của pháp luật.

2. Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch xây dựng và triển khai các dự án bảo vệ môi trường tại các di tích.

3. Hướng dẫn các UBND cấp huyện và tổ chức sự nghiệp quản lý di tích cấp tỉnh, cấp huyện và Ban quản lý cấp cơ sở thực hiện tốt các quy định về vệ sinh môi trường tại các di tích.

Điều 33. Trách nhiệm của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Chủ trì, phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các Sở, ngành liên quan xây dựng quy hoạch, kế hoạch trong việc bảo vệ và phát huy các khu vực rừng đặc dụng được xếp hạng và trong việc sử dụng đất nông nghiệp, đất lâm nghiệp, hệ thống thủy lợi phù hợp với yêu cầu duy trì, bảo vệ các di tích theo quy định của pháp luật.

Điều 34. Trách nhiệm của Sở Nội vụ

1. Phối hợp với các sở, ngành có liên quan và UBND cấp huyện tham mưu cho Chủ tịch UBND tỉnh quyết định thành lập (sáp nhập, giải thể, chia tách, tổ

chức lại) các tổ chức sự nghiệp quản lý di tích và quy định tên gọi, chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức, biên chế theo quy định của pháp luật.

2. Hướng dẫn tổ chức các hoạt động tôn giáo, tín ngưỡng tại các di tích.

3. Phối hợp với các ngành chức năng, chính quyền địa phương chỉ đạo các Ban quản lý di tích cơ sở tổ chức quản lý, thực hiện các hoạt động tôn giáo, tín ngưỡng tại các di tích.

Điều 35. Trách nhiệm của các sở, ban, ngành, đoàn thể liên quan

Các Sở, ban, ngành, đoàn thể có liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao, có trách nhiệm phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, UBND cấp huyện triển khai thực hiện các quy định của Luật Di sản văn hóa và các quy định hiện hành của pháp luật có liên quan đến di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh trên địa bàn tỉnh.

Điều 36. Trách nhiệm của UBND cấp huyện

1. Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các cơ quan chức năng của tỉnh chỉ đạo, tăng cường công tác quản lý, bảo tồn và phát huy giá trị các di tích trong phạm vi địa phương theo thẩm quyền. Xây dựng kế hoạch, tổ chức triển khai thực hiện khai thác di tích gắn với phát triển du lịch.

2. Tổ chức phòng ngừa, ngăn chặn, bảo vệ và xử lý các vi phạm di tích theo thẩm quyền và quy định của pháp luật; báo cáo, đề xuất và đề nghị cơ quan có thẩm quyền trong việc xếp hạng di tích.

3. Quyết định thành lập (sáp nhập, giải thể, chia tách, tổ chức lại) tổ chức sự nghiệp quản lý di tích và quy định tên gọi, chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức, biên chế theo quy định của pháp luật.

4. Bảo vệ và phát huy giá trị di tích trong phạm vi địa phương; tổ chức ngăn chặn, kịp thời xử lý các hành vi xâm hại đến di tích; tham mưu cho các cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong việc xếp hạng di tích và xây dựng kế hoạch bảo vệ, bảo quản, tu bổ, phục hồi, tôn tạo phát huy giá trị di tích.

5. Tổ chức kiểm tra giám sát các hoạt động quản lý, bảo vệ, phát huy và khai thác các di tích trên địa bàn.

6. Chủ động phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch để xử lý các hành vi hủy hoại, lấn chiếm, xây dựng trái phép hoặc gây nguy cơ hủy hoại không gian văn hóa, cảnh quan môi trường của di tích.

7. Căn cứ quy định hiện hành và khả năng cân đối ngân sách, quyết định hỗ trợ kinh phí đối với di tích do UBND cấp huyện quản lý.

Điều 37. Trách nhiệm của UBND cấp xã

1. Tổ chức bảo vệ, phát huy giá trị di tích tại địa phương, phát huy quyền làm chủ của nhân dân trong việc quản lý, bảo vệ, phát huy giá trị di tích.

2. Quyết định thành lập (sáp nhập, giải thể, chia tách, tổ chức lại) Ban quản lý di tích cơ sở và quy định tên gọi, chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức, thành phần tham gia Ban quản lý theo quy định của pháp luật.

3. Tiếp nhận những thông tin về di tích tại địa phương để báo cáo cơ quan cấp trên; phối hợp với cơ quan chuyên môn trong việc bảo vệ, phát huy giá trị di tích tại địa phương.

4. Phòng ngừa và ngăn chặn kịp thời mọi hành vi vi phạm pháp luật đối với di tích.

5. Thanh tra, kiểm tra, khen thưởng, xử lý vi phạm theo thẩm quyền.

Điều 38. Trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân có liên quan

1. Tổ chức, cá nhân trực tiếp quản lý di tích có các quyền và nghĩa vụ sau:

- Bảo vệ, gìn giữ và phát huy giá trị di tích.
- Thực hiện các biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn kịp thời những hành vi xâm hại di tích.
- Thông báo kịp thời cho chủ sở hữu hoặc cơ quan nhà nước có thẩm quyền nơi gần nhất khi di tích bị huỷ hoại hoặc có nguy cơ bị huỷ hoại.
- Tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân tham quan, du lịch, nghiên cứu về di tích.
- Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

2. Cá nhân là công dân có quốc tịch Việt Nam hoặc người nước ngoài sinh sống và làm việc trên địa bàn tỉnh Hải Dương đều có trách nhiệm trong công tác bảo vệ và giữ gìn các di tích theo quy định của pháp luật và Quy định này.

Chương V

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 39. Trong quá trình thực hiện Quy định, có những vấn đề chưa phù hợp, phát sinh cần sửa đổi, bổ sung, thay thế, hoặc trái với quy định của cơ quan nhà nước cấp trên, yêu cầu phản ánh kịp thời về Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổng hợp, đề xuất, trình UBND tỉnh xem xét, quyết định./.